TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 65/2019/HNGĐ-ST Ngày: 19-11-2019 *V/v:Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn PH

2. Ông Hà Quang Văn .

- *Thư ký phiên toà:* Ông Hứa Công Nguyên – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hòa.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 146/2019/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2019 về việc: "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Â, sinh năm 1991

- Bị đơn: chị Đào Thị X, sinh năm 1993

Cùng trú tại: Thôn M, xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Đào Văn H, sinh năm 1963

Trú tại: Thôn M, xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 6 năm 2019 và bản tự khai, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Â trình bày:

Anh và chị Đào Thị X kết hôn năm 2015, sau đó do mâu thuẫn vợ chồng năm 2019 anh chị đã ly hôn. Tại Quyết định thuận tình ly hôn số 05/2019/QĐST- HNGĐ ngày 14/01/2019 của Tòa án N đã quyết định hai bên thỏa thuận chị X trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Châm A sinh 30/01/2016. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận. Tuy nhiên theo anh Â được biết hiện nay chị X đã đi lấy chồng tại xã Svà để cháu Châm A cho bố mẹ chị nuôi. Việc anh Â và bố mẹ anh xuống thăm cháu cũng bị gia đình chị X gây khó khăn. Vì vậy anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi cháu Châm A. Anh không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con chung.

Ý kiến chị X được thể hiện tại bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, cụ thể: Chị xác nhận chị và anh Â có 01 con chung là cháu Nguyễn Châm A sinh ngày 30/01/2016, hiện cháu đang ở với ông Đào Văn H là bố đẻ chị cũng là ông ngoại cháu Châm A. Chị không đồng ý với yêu cầu của anh Â, vì anh Â không xứng đáng để nuôi con. Chị công nhận biên bản xác minh của Tòa án là đúng, hiện chị đã đi lấy chồng và chồng mới của chị có 02 riêng đang ở với chồng mới, một cháu lớp 6 và một cháu đang học lớp 2. Tuy vậy cháu Châm A không ở cùng chị nhưng chị vẫn lo đầy đủ cho cháu và cuối tuần chị lại đón cháu về ở cùng chị. Chị không cản trở anh Â đến thăm con chung.

Ý kiến của ông Đào Văn H là bố đẻ chị X thể hiện tại bản tự khai ngày 25/9/2019: Ông xác định chị X đã đi lấy chồng mới và ở nhà chồng mới tại Thôn Đồng Tâm, xã Sơn Hà, huyện N. Ông là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Châm A. Nguyện vọng của ông xin tiếp tục nuôi cháu để đảm bảo sự ổn định cho cháu.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý vụ án về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn Â. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thủ tục pháp luật quy định. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các bên vẫn không thỏa thuận được vì vậy vụ án được đưa ra xét xử theo quy định

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

*Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

* Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72, 234 BLTTDS năm 2015. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 73, 234 BLTTDS năm 2015.

Đề nghị HĐXX:

Áp dụng các Điều 68, 69, 70, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 5, khoản 3 Điều 28, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Â. Giao con chung Nguyễn Châm A, sinh ngày 30/01/2016 cho anh Nguyễn Văn Â trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Chị Đào Thị X nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, anh Nguyễn Văn Â được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Thôn M, xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. **Về nội dung:** *Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:* Tại Quyết định thuận tình ly hôn số 05/2019/QĐST- HNGĐ ngày 14/01/2019 của Tòa án N đã quyết định hai bên thỏa thuận chị X trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Châm A sinh 30/01/2016. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận.

Trong vụ án này anh Â và chị X đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, xét thấy việc nuôi dạy con chung vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của cha mẹ đối với các con. Việc giao con cho ai nuôi dưỡng cũng phải căn cứ vào

điều kiện thực tế của mỗi bên, đồng thời đảm bảo tốt nhÂ về mọi mặt cho con chung. Vì vậy việc xem xét cho ai là người trực tiếp nuôi con chung cần căn cứ vào các tài liệu đã được đương sự giao nộp và do Tòa án thu thập.

Đối với anh Nguyễn Văn Â: Bản thân anh Â có chỗ ở ổn định, có nghề nghiệp và thu nhập, có điều kiện về kinh tế, có sức khỏe, có phẩm chÂ đạo đức tốt, hiện chưa kết hôn. Điều này được chứng minh qua lời khai của anh Â, qua biên bản xác minh của Tòa án với Ủy ban xã Th nơi anh Â cư trú. Anh Â cũng chứng minh được nguồn thu nhập mỗi tháng từ 6 triệu đến 7 triệu đồng. Mặt khác hiện nay anh Â ở cùng với bố mẹ đẻ, bố mẹ anh vẫn khỏe mạnh có điều kiện giúp anh phần nào trong việc chăm sóc cháu Châm A.

Với điều kiện của chị X hiện nay đang sống chung với người khác và đang nuôi con cùng với chồng mới nên có phần hạn chế trong việc chăm sóc cháu Châm A, ít nhiều ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt, tinh thần của cháu. Tại phiên tòa chị X và ông H cũng thừa nhận chị X đã về chung sống như vợ chồng với anh Lê Tuấn Ltại Thôn Đ xã S, huyện N từ tháng 5/2019. Hiện chị đang mang thai con chung với anh L được 8 tuần. Chị để cháu Châm A cho ông bà ngoại nuôi. Điều này đã vi phạm quyền về nghĩa vụ của cha mẹ quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Hôn nhân gia đình: *"...chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chÂ, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con H thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội"*.

Tại biên bản xác minh ngày 10/7/2019, UBND xã Th, huyện N xác định chị Đào Thị X vẫn có hộ khẩu tại xã Th. Theo thông tin do hội phụ nữ xã cung cấp thì chị X đã về chung sống với người đàn ông khác ở xã Sơn Hà, huyện N. Sau khi ly hôn, chị X được giao trực tiếp nuôi con, tuy nhiên trên thực tế cháu Nguyễn Châm A chủ yếu là do bố mẹ đẻ chị X chăm sóc. Tại báo cáo ngày 15/7/2019 của Ủy ban nhân dân xã S, huyện N xác định theo sổ theo dõi và đăng kí nhân khẩu, sổ kết hôn thì hiện nay chị X không đăng kí nhân khẩu tại địa phương, chị X cũng không thực hiện việc đăng kí kết hôn với anh Ltại Ủy ban nhân dân xã S. Theo báo cáo của trưởng thôn Đ thì chị X có chung sống như vợ chồng với anh Lê Tuấn L tại xã Svà chị X không đưa con riêng về chung sống với anh L.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Nguyễn Châm A, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Â, giao cháu Nguyễn Châm A cho anh Â tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục là phù hợp

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Â không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[2.3]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Yêu cầu khởi kiện của anh Â được chấp nhận toàn bộ nên anh Â không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho anh Â tiền tạm ứng án phí đã nộp; chị Đào Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo quy định tại Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227; Điều 271, 273, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 68, 69, 70, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Â. Thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Nguyễn Châm A.

Giao cháu Nguyễn Châm A sinh ngày 30/01/2016 hiện cháu đang ở với ông ngoại là ông Đào Văn H cho anh Nguyễn Văn Â trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Châm A đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Chị X không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Â.

Chị Đào Thị X có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Anh Nguyễn Văn Â cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị X thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí:

- Chị Đào Thị X phải nộp là 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

- Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Văn Â số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0002179 ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Bình.

3. Quyền kháng cáo: Anh Â và chị X và ông H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện N;*
- *Chi cục THADS huyện N;*
- *UBND xã Th*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh